TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2020
V/v Tranh chấp:
"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Bà Nguyễn Thị Ba.
+ Ông Nguyễn Thanh Sang

Thư ký phiên tòa *ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:Bà Nguyễn Thị Phi Yến** -kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 04-02-2020 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXX-ST ngày 26-5-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm: 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2/ Bị đơn: Anh Võ Tấn L, sinh năm: 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: 326/40/21, đường T, phường B, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị D trình bày***:**

Bà và ông Võ Tấn L chung sống với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005, thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng vợ chồng vẫn duy trì cuộc sống chung, đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng ông L không lo làm ăn, không lo cho vợ con, bà khuyên can vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến năm 2007, thì vợ chồng chấm dứt quan hệ và sống ly thân cho đến nay. Ngày 18-11-2019 Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiên Giang tuyên bố ông Võ Tấn L mất tích theo quyết định số 16/2019/QĐST-DS ngày 18-11-2019. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Tấn L.

Con chung: có 01 con Võ Nhật A sinh ngày 25-10-2005, hiện nay bà đang nuôi con, khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Võ Tấn L được Tòa án triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật nhưng ông L không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuận thủ thoe quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị D; Con chung giao cho bà Võ Thị D trực tiếp nuôi cháu Võ Nhật A sinh ngày 25-10-2005; Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị D và ông Võ Tấn L là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Võ Thị D yêu cầu ly hôn với ông Võ Tấn L; Con chung có 01 con Võ Nhật A sinh ngày 25-10-2005, khi ly bà yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con: Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa ông Võ Tấn L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bày trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Tấn L.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy bà Võ Thị D và ông Võ Tấn L chung sống với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005, thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn duy trì cuộc sống chung đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông L không lo làm ăn, không lo cho vợ con, bà D khuyên can không được, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông L bỏ nhà đi từ năm 2007 đến nay không tin tức. Theo quyết định số 16/2019/QĐST-DS ngày 18-11-2019 Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tuyên bố

ông Võ Tấn L mất tích. Trong thời gian ông L bỏ nhà đi luôn bà D không tìm được, thời gian xa nhau quá lâu. Tại phiên tòa bà Võ Thị D yêu cầu ly hôn ông L. Ông L được Tòa án tống đạt hợp lệ, miên yết các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của ông L cho Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy coi như ông L từ bỏ ý kiến của ông. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà D, ông L đã rạn nức mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà Võ Thị D yêu cầu ly hôn với ông Võ Tấn L là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị D.

[2] Về con chung: Có 01 con Võ Nhật A sinh ngày 25-10-2005, hiện nay bà D đang nuôi. Xét thấy cháu Nhật A từ nhỏ sống chung ông bà, nhưng từ ngày ông L bỏ nhà đi, ông không tới lui thăm chăm sóc cháu Nhật A với bà D, bà D là người dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Nhật A rất chu đáo, hơn nữa cháu Nhật A có cuộc sống ổn định, không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nhật A mà để cháu Nhật A có cuộc sống, tư tưởng tâm lý ổn định. Do đó bà D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nhật A là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cho bà D tiếp tục nuôi cháu Nhật A.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị D là người trực tiếp nuôi con, nhưng bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu Nhật A nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Võ Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị D

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị D được ly hôn với ông Võ Tấn L.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị D trực tiếp nuôi cháu Võ Nhật A sinh ngày 25-10-2005. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Tấn L có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0001016 ngày 04-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Võ Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Võ Tấn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kê từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 2006; UBND xã S- huyện C-TG)
- Lưu hồ sơ.